

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29-3-2018

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Hoàng;

Ông Bùi Hồng Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương - (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí Q, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương - (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1 - Bà Trần Thị H1, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương - (vắng mặt).

2 - Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1963;

Đều địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương - (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 01 năm 2018 cùng bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí Q kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/9/2008 (Giấy đăng ký số 53, quyển số: 01). Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh Q chơi bời, cờ bạc, cầm ký tài sản để tiêu sài cá nhân, nhiều lần chị và gia đình hai bên khuyên ngăn anh Q, nhưng không có kết quả. Năm 2013 chị chán nản nên đã cho con về nhà bố mẹ đẻ chị sống. Sau đó vì muốn anh suy nghĩ lại để có trách nhiệm với gia đình nên chị và anh vẫn đi lại với nhau. Tuy nhiên anh Q vẫn không thay đổi cách sống nên từ tháng 02/2017 đến nay, vợ chồng chị đã hoàn toàn sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn anh Q.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Chí Tuấn A, sinh ngày 09/6/2010, hiện cháu đang ở với chị. Chị đề nghị tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/02/2018, cháu Nguyễn Chí Tuấn A, sinh ngày 09/6/2010 có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập anh Nguyễn Chí Q đến Tòa án để viết bản tự khai, anh Q đã nhận nhưng không đến Tòa. Tòa án gửi thông báo đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử giao cho mẹ anh Q để thông báo cho anh Q đến Tòa. Tuy nhiên anh Q vẫn không có mặt tại Tòa án và không gửi các ý kiến về cho Tòa án.

Ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị A là bố, mẹ đẻ anh Nguyễn Chí Q trình bày: Anh Q và chị H chung sống đã có 01 con chung và sống tại gia đình ông bà. Vợ chồng chị H mâu thuẫn là do anh Q chơi bời cờ bạc, nợ nần. Gia đình bà khuyên anh sửa chữa nhiều lần nhưng không có kết quả. Năm 2013 chị H về nhà bố mẹ đẻ chị H sống, thời gian trên anh Q vẫn qua lại thăm con. Khi chị H xin ly hôn, ông bà cũng khuyên chị suy nghĩ lại nhưng chị H xác định không thể chung sống được cùng anh Q. Quan điểm của gia đình ông, bà là vợ chồng chị H sống chung được với nhau hay không do anh chị ấy quyết định. Vợ chồng chị H có 01

con chung là Nguyễn Chí Tuấn A, sinh ngày 09/6/2010, hiện đang ở với chị H ổn định.

Hiện nay anh Q đang đi làm ăn xa, không có địa chỉ cụ thể nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà. Bà Nguyễn Thị A đã nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho anh Q nên thông báo cho anh Q về Tòa án giải quyết việc chị H xin ly hôn. Quan điểm của anh Q là không đến Tòa và cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con chung, bao giờ chị H không nuôi được anh sẽ nuôi con.

Ý kiến của bà Trần Thị H1 mẹ chị H trình bày: Trong thời gian vợ chồng anh chị H và anh Qu chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh Q chơi bời, cờ bạc nợ nần. Chị H cũng như hai bên gia đình cũng nhiều lần khuyên anh Q nhưng anh Q không nghe. Chị H chán nản nên đã bỏ về gia đình bà ở. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh Q. Vợ chồng anh Q đã có 01 con chung là Nguyễn Chí Tuấn A, sinh ngày 09/6/2010, hiện đang ở với chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Q và gia đình anh Q, mẹ anh Q đã thông báo cho anh Q biết. Nhưng anh Q vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập là không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Q là đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị H ly hôn anh Q. Về nuôi con chung, chấp nhận yêu cầu của chị H và nguyện vọng của cháu Nguyễn Chí Tuấn A, giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh Q, các thông báo, các giấy triệu tập đến phiên họp, hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến phiên tòa cho gia đình anh Nguyễn Chí Q. Anh Q đã nhận và mẹ anh Q thông báo cho anh Q biết, nhưng Anh Q vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Q.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Chí Q kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn của luật hôn nhân và gia đình nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do anh Q chơi bời, nợ nần, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Từ tháng 02/2017 đến nay anh chị đã ly thân và không có trách nhiệm với nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Anh Q biết việc chị H xin ly hôn, nhưng không gửi các ý kiến bằng văn bản của mình cho Tòa án. Thông qua gia đình anh, quan điểm của anh cũng đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh và chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H.

[2] *Về quan hệ con chung:* Anh Nguyễn Chí Q và chị Trần Thị H có 1 con chung là Nguyễn Chí Tuấn A, sinh ngày 09/6/2010. Chị H xin được nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Thông qua gia đình anh Q, anh Q cũng đồng ý với ý kiến của chị H. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H và nguyện vọng xin ở với mẹ của cháu Tuấn A, giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức:* Nguyên, bị đơn không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí:* Chị Trần Thị H xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Nguyễn Chí Q.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Trần Thị H tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Chí Tuấn A, sinh ngày 09/6/2010 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Chí Q không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị H không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm dân sự được đối trừ với 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AA/2016/000 2042 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Chí Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Nam Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Nam Sách;
- UBND xã Q, Huyện N; tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Thị Liên